

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-7-2022

V/v “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Đông

2/ Bà Huỳnh Thị Mỹ Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 122/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1975 (có mặt)

ĐKTT: khu vực T, phường T1, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: khu vực T2, phường T3, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Anh **Phan Văn N**, sinh năm 1970 (vắng lần 2 không lý do)

Nơi cư trú: khu vực T, phường T1, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Hôn nhân giữa chị và anh N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2001 tại UBND xã T3, huyện Thốt Nốt. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự cảm thông lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay, trong thời gian ly thân không có giải pháp hàn gắn tình cảm.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xin giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: chị và anh N có 02 con chung là Phan Văn T, sinh ngày 21/7/1995, Phan Thanh H, sinh ngày 07/9/1998, các con đã thành niên, sống độc lập, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn N trình bày: Anh thống nhất như chị P trình bày về hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường cãi nhau, không có sự cảm thông và không có giải pháp hàn gắn. Đã sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Nhận thấy vẫn còn thương chị P nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: thống nhất như chị P trình bày.

Về tài sản chung, nợ chung: chưa thỏa thuận được.

Phần các đương sự trình bày tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Phan Văn N. Về con chung: có 02 con chung là Phan Văn T, sinh ngày 21/7/1995, Phan Thanh H, sinh ngày 07/9/1998, các con đã thành niên, sống độc lập, nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đây là vụ án về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Phan Văn N có nơi cư trú tại: khu vực T, phường T1, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Phan Văn N là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị P và anh N đều cho rằng nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung và không có sự cảm thông cho nhau. Về phía anh N không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm. Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ, nhưng chị P vẫn kiên quyết ly hôn. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị P và anh N đã trầm trọng. Cuộc sống chung đã không còn tồn tại vì đã ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị P được ly hôn với anh N.

[3] Về con: anh chị thống nhất có 02 con chung tên Phan Văn T, sinh ngày 21/7/1995, Phan Thanh H, sinh ngày 07/9/1998, các con đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự, không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 4, 5, 6 Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 54, 56, 57, 59 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Phan Văn N.

Về con chung: có 02 con chung tên Phan Văn T, sinh ngày 21/7/1995, Phan Thanh H, sinh ngày 07/9/1998. Tất cả đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự, nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm nộp án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004381 ngày 12/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Anh Phan Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Khúc Thị Hồng